

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018
và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Năm 2018, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã còn gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, sự cố gắng phấn đấu của nhân dân; đặc biệt sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND và các phòng ban chuyên môn cấp huyện, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống, kinh tế nhân dân ngày càng được cải thiện rõ rệt; chất lượng văn hoá xã hội ngày càng được nâng lên, Quốc phòng - An ninh được tăng cường và giữ vững. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018, như sau:

*** Chỉ tiêu kinh tế: (04 chỉ tiêu)**

- Thu nhập bình quân đầu người đạt: 27 triệu đồng (KH 27 triệu đồng).
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 199 tấn (KH 198 tấn).
- Tổng giá trị đầu tư trên địa bàn: 18,77 tỷ đồng (KH 12,50 tỷ đồng).
- Tổng thu ngân sách tại địa bàn: 269,96 triệu đồng (KH 209,9 triệu đồng).

*** Chỉ tiêu xã hội: (04 chỉ tiêu)**

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,4% (KH 1,4%).
- Tỷ lệ hộ nghèo: 8,93% (KH 15,06%).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể cân nặng: 12,5%. (KH 11,8%).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi: 23,68%. (KH 23%)
- Đào tạo lao động trong năm: 50 người (KH 50 người).

*** Chỉ tiêu Môi trường (03 chỉ tiêu)**

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó sử dụng nước máy 75 %
- Tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó hố xí tự hoại 34,23%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt 85%.

*** Chỉ tiêu xây dựng nông mới**

- Xã đã đạt 14/19 tiêu chí.

Như vậy, các chỉ tiêu HĐND xã đề ra có 01 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đó là tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD.

Kết quả thực hiện kinh tế - xã hội năm 2018 trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. Lĩnh vực phát triển kinh tế

1. Về sản xuất Nông, lâm nghiệp

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 15,16 tỷ đồng đạt 98,83% so với kế hoạch; trong đó: giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 11,86 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 78,23% (trồng trọt: 4,812 triệu đồng, chăn nuôi: 6,484 triệu đồng, thu dịch vụ nông nghiệp: 564 triệu đồng); giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 2,884 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 19,03%; giá trị sản xuất thủy sản đạt 415 triệu đồng.

a) Nông nghiệp

*** Về trồng trọt:**

Tổng diện tích gieo trồng là 115,6 ha đạt 100% kế hoạch, tăng 0,7 ha so với cùng kỳ năm trước.

- *Lúa nước*: 19,6 ha, đạt 100% kế hoạch; năng suất bình quân cả năm đạt 53,075 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so với năm trước, tăng 0,14 tạ/ha so với KH; sản lượng 104,03 tấn, so với cùng kỳ tăng 0,43 tấn.

- *Cây ngô*: 25 ha, giảm 3,3 ha so với năm trước, năng suất bình quân đạt 38 tạ/ha, sản lượng ngô đạt 95 tấn.

- *Cây có củ lấy bột*: Tổng diện tích gieo trồng 37 ha, đạt 97,37% kế hoạch, giảm 1 ha so với năm trước; trong đó: Sản công nghiệp và địa phương 31 ha, (sản công nghiệp 27 ha, năng suất 233 tạ/ha, sản lượng ước đạt 629,1 tấn); khoai lang 5 ha, năng suất 46,6 tạ/ha, sản lượng 23,3 tấn; cây chất bột khác 1 ha, năng suất 49 tạ/ha, sản lượng 4,9 tấn.

- *Cây thực phẩm*: Tổng diện tích gieo trồng 29,5 ha, trong đó: Rau các loại 14 ha, sản lượng 72,8 tấn; đậu các loại 15 ha, sản lượng ước đạt 7,5 tấn; cây ớt 0,5 ha sản lượng 0,28 tấn.

- *Cây hàng năm khác*: Tổng diện tích gieo trồng 4,5 ha, tăng 33,33% kế hoạch, tăng 100% so với năm trước.

- *Về kinh tế vườn*: Toàn xã có diện tích vườn nhà là 23 ha, bình quân vườn mỗi hộ 700 m². Tổng số vườn là 301 vườn, trong đó vườn khá, trung bình là 205 vườn, chiếm 61,37 %; vườn tạp, kém hiệu quả 76 vườn, chiếm 22,75%; có 20 hộ trồng keo, cao su trong vườn, chiếm 6%; và có 33 hộ không có vườn, chiếm tỷ lệ 9,8%. Giá trị thu nhập từ kinh tế vườn trong năm 2018 đạt 30 triệu đồng/ha, so với cùng kỳ tăng 02 triệu đồng/ha, đạt 100% kế hoạch.

Về cây cao su: Tổng diện tích cao su trên toàn xã còn lại là 105 ha, trong đó diện tích khai thác thường xuyên năm 2018 ước tính là 75 ha, đạt 71,42% tổng diện tích, sản lượng ước đạt 262,5 tấn.

*** Về chăn nuôi và công tác Thú y:**

Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn xã hiện có 20.988 con, tăng 6,7 % so với cùng kỳ (trong đó: gia súc 2.107 con, gia cầm 18.881 con), cụ thể: Trâu: 29 con; bò 415 con; lợn 1.654 con, tăng 293 con so với cùng kỳ; dê 9 con.

Công tác Thú y: UBND xã đã xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin vụ Xuân và vụ Thu năm 2018, kế hoạch tiêm phòng LMLM và chỉ đạo cán bộ Thú y xã, nhân dân luôn thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm để ngăn chặn dịch bệnh xảy ra; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế cho hộ gia đình. Trong năm đã tiến hành 2 đợt tiêm vắc xin phòng dịch, tỷ lệ đạt từ 80% tổng đàn.

b) Lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng trồng 455 ha. Công tác trồng, chăm sóc rừng trồng thường xuyên được nhân dân quan tâm, diện tích trồng mới và trồng lại sau khi khai thác là 40 ha. Tổng thu từ hoạt động ngành lâm nghiệp năm 2018 là 2.884 triệu đồng.

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn được triển khai và thực hiện nghiêm túc, trong năm không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

Năm 2018, cộng đồng dân cư và các nhóm hộ được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng với tổng kinh phí là 1.282 triệu đồng cho 04 cộng đồng và 12 nhóm hộ (Trong đó: dịch vụ môi trường rừng 875 triệu đồng, dự án Carbi 497 triệu đồng).

c) Thủy sản

Hiện nay toàn xã có tổng diện tích ao, hồ 3,4 ha, trong đó diện tích đang nuôi thả 2,5 ha, sản lượng 5,5 tấn, với số lượng cá nuôi hơn 7.500 con, chủ yếu cá trắm cỏ và rô phi đơn tính, tuy nhiên do thiếu nguồn nước nên diện tích còn lại bị bỏ hoang.

2. Đầu tư- Xây dựng cơ bản và du lịch cộng đồng

a) Về xây dựng cơ bản

Tổng giá trị vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2018 ước tính là 18,77 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước là 15,97 tỷ đồng và nhân dân là 2,8 tỷ đồng. (Các công trình trên địa bàn: Đường dân sinh Ria hố 2,6 tỷ đồng; đầu tư nâng cấp và làm mới đường phát triển sản xuất phía sau 6,2 tỷ đồng; Sửa chữa phòng học trường Mầm non 1,5 tỷ đồng; Nhà văn hóa xã 3,2 tỷ đồng; Đường bê tông từ sân bóng đến nhà ông Đức 270 triệu đồng; Sửa chữa, nâng cấp kênh mương đập Kazan 292 triệu đồng; Nâng cấp nhà bếp, nhà vệ sinh nhà Gươl thôn Dối 250 triệu đồng; Nâng cấp, cải tạo phòng CCHC 275 triệu đồng; Sửa chữa trụ sở UBND xã 80 triệu đồng; khắc phục sạt lở một số điểm tại tuyến đường thôn Dối 100 triệu đồng; mở rộng đường bê tông thôn Cha Mãng là 1,2 tỷ đồng; nhân dân đầu tư sửa chữa, làm mới nhà ở và các công trình khác là 2,8 tỷ đồng).

b) Về Du lịch cộng đồng thôn Dối

Du lịch cộng đồng thôn Dối đã đón 9 đoàn khách, trong đó 5 đoàn khách trong nước và 04 đoàn khách Nhật bản với 300 lượt người; tổng thu đạt tiền là 16.000.000 đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm mạnh về số lượt khách và doanh thu từ hoạt động du lịch.

Trong tháng 12, Hợp tác xã Du lịch cộng đồng thác Kazan được thành lập.

3. Tài nguyên – Môi trường

UBND xã đã chỉ đạo và phối hợp với ban ngành liên quan tiến hành lập xong hồ sơ, thủ tục đề nghị UBND huyện cấp mới và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại gồm 1.576 hồ sơ, trong đó đã hoàn thành 1.292 hồ sơ đạt tỷ lệ 82%, còn lại 284 hồ sơ chưa hoàn thành nguyên nhân do không đủ điều kiện để cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận theo quy định.

Năm 2018, Trung tâm PTQĐ huyện đã tiến hành chi trả thiệt hại khi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường khu sản xuất khe Cha Moong cho 04 hộ với số tiền là 57.507.000 đồng và chi trả đền bù xây dựng dự án Thủy điện Thượng Lộ (đợt 3) cho 09 hộ dân, với số tiền là 656.860.000 đồng.

Công tác vệ sinh môi trường ở hộ gia đình có nhiều chuyển biến, đường làng ngõ xóm cơ bản xanh, sạch đẹp. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên 85%, tổ chức thu phí vệ sinh môi trường theo quyết định số 94/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh là 32 triệu đồng, đạt 88,89% KH. Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó sử dụng nước máy đến cuối năm ước đạt 75%; Số hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó nhà vệ sinh tự hoại 115/336 hộ, đạt tỷ lệ 34,23%.

4. Tài chính ngân sách

* **Tổng thu ngân sách năm 2018 là:** 7.753,12 triệu đồng, đạt 162% so với KH.

Trong đó: - Thu ngân sách từ trên cấp: 6,754 tỷ đồng, đạt 148% so với KH;

- Thu trên địa bàn: 269,97 triệu đồng, đạt 128,33% so với KH.

- Thu kết dư ngân sách: 131 triệu đồng.

* *Thu các loại quỹ:*

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 2 triệu đồng (KH 2 triệu đồng) đạt 100% so với KH.

* **Tổng chi ngân sách:** 6.824,45 triệu đồng đạt 143,28% so với KH.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, trong lĩnh vực phát triển nông - lâm nghiệp, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

1. Về lĩnh vực sản xuất

Công tác thâm canh cây lúa nước và cây màu còn nhiều hạn chế, chưa mạnh trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; việc chuyển đổi, cơ cấu cây trồng có giá trị từ diện tích trồng sắn sang diện tích trồng chuối đặc sản còn chậm. Một số hộ gia đình được nhận hỗ trợ giống bưởi da xanh nhưng do thiếu chăm sóc, bón phân nên cây sinh trưởng phát triển kém.

2. Về lĩnh vực chăn nuôi

Công tác chăn nuôi tuy có chuyển biến nhưng chưa bền vững; chất lượng tổng đàn chưa được nâng cao; đối với chăn nuôi gia súc còn gặp nhiều khó khăn; giá lợn thịt có nhiều biến động nên tình hình chăn nuôi không ổn định; không có bãi cỏ chăn thả, chủ yếu chăn thả vùng đất màu và đất canh tác của nhân dân; tình trạng chăn thả rong còn xảy ra; công tác tiêm phòng tỷ lệ đạt chưa cao, nhất là tổng đàn gia cầm, một số hộ chăn nuôi chưa đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Về lĩnh vực kinh tế vườn

Phong trào cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn tuy có chuyển biến nhưng chất lượng, hiệu quả đạt chưa cao; vườn tạp, vườn kém hiệu quả chiếm tỷ lệ khá cao, việc người dân trồng keo, sắn trong vườn còn xảy ra; công tác đầu tư thâm canh vườn nhà còn hạn chế, một số hộ gia đình chưa thật sự hưởng ứng phong trào làm vườn, thậm chí còn trồng keo trong vườn.

Đối với cây cao su: Một số diện tích cao su bị bỏ hoang không chăm sóc để khai thác; việc bón phân cho cây cao su còn nhiều hạn chế; sản lượng mủ nước đạt chưa cao.

4. Về du lịch

Hoạt động du lịch trên địa bàn còn mang tính thời vụ, chất lượng dịch vụ còn thấp, chưa chuyên nghiệp, thiếu phối hợp với các công ty lữ hành và thiếu sự quảng bá du lịch; chưa phát huy lợi thế, tiềm năng về du lịch ở địa phương.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Về giáo dục

Năm học 2017- 2018, tổng số học sinh các cấp là 384 em, trong đó: Tiểu học 100 em, THCS 79 em, THPT 72 em, Mẫu giáo và nhà trẻ 133 cháu (trong đó nhà trẻ là 37/77 cháu đạt tỷ lệ huy động 48%, tăng 0,4% so với năm học trước. Mẫu giáo 96/98 cháu đạt tỷ lệ huy động 98%). Số cháu 5 tuổi ra lớp là 30/30 cháu đạt tỷ lệ 100%, tăng 05 cháu so với năm học trước.

Kết quả học tập của học sinh cấp Tiểu học đạt như sau: Hoàn thành chương trình lớp học: 99/99 em, đạt tỷ lệ 100% (Có 54 học sinh được nhà trường khen thưởng với danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện). Và có 15/15 em học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học, chiếm tỷ lệ 100%; có 3/15 em trúng tuyển vào lớp 6 nội trú huyện, chiếm tỷ lệ 20%. Trường Tiểu học đã được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (lần 2) vào tháng 02/2018.

Trong năm học 2017- 2018, số học sinh THCS, THPT bỏ học là 07 em, tăng 04 em so với năm học trước.

Tại kỳ thi THPT quốc gia năm học vừa qua, có 11 em học sinh thi đỗ đại học.

Năm học 2018- 2019: Tổng số học sinh các cấp: 375 em, tiểu học:113 em; THCS: 78 em; THPT: 49 em. Riêng trường mầm non Thượng Lộ: Có 135 cháu, trong đó nhà trẻ là 41/76 cháu đạt tỷ lệ huy động 53,9%, mẫu giáo 94/95 đạt tỷ lệ 98,9%, cháu 5 tuổi 34/34 cháu đạt tỷ lệ 100%.

Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cơ bản đảm bảo đạt chuẩn, đã thực hiện tốt cho học sinh học 2 buổi/ngày.

2. Về Y tế

Công tác khám, điều trị cho dân tại trạm y tế đảm bảo kịp thời; trạm y tế xã đã thực hiện tốt các quy định của cấp trên về phòng chống dịch; Trong năm 2018, trạm y tế xã đã triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế xã như: tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ 85,71%; VitaminA đạt tỷ lệ 100%; phòng, chống suy dinh dưỡng thể cân nặng đạt tỷ lệ 12,5% và thể thấp còi đạt tỷ lệ 23,68%; phòng, chống HIV/AIDS; chương trình vệ sinh ATTP, quản lý tốt các cơ sở kinh doanh trên địa bàn; Công tác truyền thông GDSK tại cộng đồng được thực hiện kịp thời; trong năm có 2.614 lượt người dân đến khám chữa bệnh tại trạm; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%.

3. Dân số - KHHGD

Năm 2018, toàn xã có 336 hộ; 1.409 nhân khẩu, trong đó: dân tộc cơtu 313 hộ, 1.302 nhân khẩu; còn lại dân tộc kinh; Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,4%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 là 35,71%, tăng 20,71% so với cùng kỳ. Công tác truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho bà mẹ, trẻ em được tổ chức thường xuyên; kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai trong năm là 194 trường hợp.

4. Văn hoá thông tin - thể dục thể thao và đài phát thanh

Công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như chủ trương, chính sách của địa phương được đảm bảo kịp thời và

thường xuyên đến với nhân dân, thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã; đã tham gia giải bóng đá truyền thống huyện lần XVIII. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai thực hiện, trong năm có 246/336 hộ đăng ký gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 73,21%; số thôn đạt chuẩn văn hóa được công nhận là 02 thôn.

5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân

Đời sống nhân dân trên địa bàn ổn định và từng bước nâng lên. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Công tác phân phối các mặt hàng của Nhà nước và các tổ chức cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo,... với số lượng 230 suất quà, tổng giá trị trên 117,4 triệu đồng. Ngoài ra, UBND xã đã trích từ ngân sách để hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, hộ gia đình có người thân qua đời, tổ chức thăm lễ tết, với kinh phí 27 triệu đồng.

Trong năm 2018, đã chi trả kịp thời chính sách cho các đối tượng có công, bảo trợ xã hội; cấp thẻ BHYT cho 861 đối tượng theo Quyết định 1010/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đã chỉ đạo, triển khai việc sửa chữa, xây mới nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 được UBND tỉnh phê duyệt năm 2013, 2014 cho 34 hộ với số tiền là 680 triệu đồng.

Hiện tổng số hộ nghèo năm 2018 là 30 hộ, chiếm tỷ lệ 8,93%, giảm 34 hộ so với năm trước, hộ cận nghèo còn 68 hộ, chiếm tỷ lệ 20,24%, giảm 09 hộ so với năm trước.

*** Về mặt tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực văn hóa - xã hội**

- Giáo dục: Mặc dù Đảng ủy, chính quyền đã tuyên truyền, vận động nhưng một số hộ gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập của con em nên tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng còn xảy ra.

- Y tế, Dân số, KHHGD: Công tác chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thường xuyên được thực hiện nhưng một số cặp vợ chồng chưa chấp hành nghiêm nên tỷ lệ sinh con thứ 3 cao.

III. Quốc phòng - an ninh - Công tác Nội chính

1. Về quốc phòng

Luôn làm tốt công tác tham mưu các vấn đề liên quan đến công tác quốc phòng ở địa phương, thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm tình hình trên địa bàn, không để tình huống bất ngờ xảy ra.

Công tác tuyển quân, công tác đăng ký thanh niên trong độ tuổi 17 được thực hiện đúng quy định; đã có 03 thanh niên làm nghĩa vụ quân sự (trong đó 02 chỉ tiêu về quân đội và 01 chỉ tiêu công an) đạt 100% kế hoạch và đã trao 03 sổ tiết kiệm giá trị mỗi sổ là 2,5 triệu đồng.

2. Về an ninh

Tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn cơ bản được giữ vững và ổn định. Tuy nhiên, người dân trên địa bàn tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm vẫn còn xảy ra.

3. Nội chính

a) Công tác cải cách hành chính

Tình hình hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có sự chuyển biến tích cực; việc tiếp nhận và giải quyết công việc có liên quan của dân đảm bảo kịp

thời, đúng quy định của pháp luật; từ đầu năm đến nay, bộ phận đã tiếp nhận và giải quyết 1.164 trường hợp, gồm các lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch 908; Địa chính- Xây dựng 03; chính sách xã hội 07; Thi đua -Khen thưởng 03; khiếu nại- tố cáo: 07; văn hóa- thể thao: 236.

UBND xã đã thiết lập quy trình và ban hành Quyết định về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

b) Công tác kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại

Trong năm 2018, UBND xã đã phối hợp với các ngành tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại 3 thôn, nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về pháp luật; tổ chức kiểm tra các vụ việc có liên quan được thực hiện kịp thời; công tác giải quyết đơn thư của người dân ngày càng có hiệu quả; đến nay đã tiếp nhận 07 đơn thư của người dân, trong đó đã giải quyết 05 đơn, 02 đơn còn lại UBND xã đang thụ lý hồ sơ.

c) Về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 18/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 về Thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2018 và đang triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng gắn liền với việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được duy trì thường xuyên và thực hiện với nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ và các buổi sinh hoạt định kỳ; sao gửi văn bản và đăng tải nội dung lên trang TTĐT xã nhằm tuyên truyền rộng rãi đến đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân trên toàn xã.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình trọng điểm

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Phong trào xây dựng nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng tích cực tham gia, trong năm vận động người dân nâng cấp và làm mới 43 nhà ở; 25 hộ làm mới hàng rào xanh, 03 hàng rào bằng bê tông; vận động 62 hộ gia đình hiến đất để xây dựng công trình đường giao thông, với tổng diện tích hơn 23.500 m².

Phấn đấu đến cuối năm xã đã đạt 14/19 tiêu chí, gồm (Tiêu chí: Quy hoạch, Thủy lợi, Điện, Trường học, CSHTTMNT, TT&TT, Lao động có việc làm, Giáo dục - ĐT, Y tế, QP-AN, Môi trường, Tổ chức sản xuất, đường giao thông, cơ sở vật chất văn hóa). Còn lại 05 tiêu chí chưa đạt: Nhà ở dân cư, Thu nhập, Hộ nghèo, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, Văn hóa.

Hiện nay, UBND xã đã và đang vận động nhân dân triển khai thực hiện kế hoạch trồng chuối thuộc nguồn vốn phát triển sản xuất chương trình nông thôn mới năm 2018 với tổng số vốn là 150 triệu đồng.

2. Chương trình giảm nghèo bền vững

Hiện toàn xã có 30 hộ nghèo và 68 hộ cận nghèo theo tiêu chí mới. Công tác triển khai các chính sách giảm nghèo cho nhân dân luôn kịp thời và đúng đối tượng. Từ đầu năm đến nay, UBND xã đã triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo; chính sách hỗ trợ các hộ mới thoát nghèo vay vốn với lãi suất thấp; cấp thẻ BHYT cho người nghèo, vùng đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; các đơn vị, cơ quan cấp huyện và UBND xã cũng đã giúp đỡ, hỗ trợ về cây giống,

vật nuôi cho 17 hộ nghèo trên địa bàn xã; triển khai mô hình trồng bưởi, nuôi lợn nái, nuôi cá nước ngọt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững... Nhìn chung các chính sách giảm nghèo đã phát huy tác dụng, hỗ trợ có hiệu quả cho hộ nghèo, cận nghèo, đời sống nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng phát triển.

3. Chương trình phát triển nông nghiệp

Trong năm 2018, công tác đầu tư thâm canh được nhân dân thường xuyên chú trọng, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, nhất là lúa nước; phong trào cải tạo vườn tạp thường xuyên quan tâm, nên chất lượng cây trồng của nhân dân ngày càng được nâng lên. Tình hình chăn nuôi trên địa bàn phát triển ổn định, chất lượng tổng đàn được nâng lên, công tác chăm sóc và phòng dịch luôn kịp thời góp phần tăng giá trị, hiệu quả từ chăn nuôi.

4. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số

Năm 2018, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05/01/2018 về việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cơ bản đảm bảo đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn; đã thực hiện tốt cho học sinh học 2 buổi/ngày. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên; Tỷ lệ trẻ em ra lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi đạt 100%; xã giữ vững kết quả đạt chuẩn PCGDMNT5T, Phổ cập GDTH đạt 100%(mức độ 3), Phổ cập GDTHCS đạt 90,46% (mức độ 2), xóa mù chữ đạt mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh ở bậc Mầm non và Tiểu học đạt cao. Trong tháng 02 năm 2018 trường Tiểu học được UBND tỉnh Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2018-2023;

Trường Mầm non Thượng Lộ đạt chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Phần thứ hai:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

I. Mục tiêu chủ yếu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

1. Mục tiêu chủ yếu

Phát huy đoàn kết, huy động tốt các nguồn lực, phấn đấu xây dựng xã Thượng Lộ đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2019.

2. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

a) Chỉ tiêu kinh tế (04 chỉ tiêu)

- Thu nhập bình quân đầu người là: 33 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực: 200 tấn.
- Tổng giá trị đầu tư trên địa bàn: 5,7 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 102 triệu đồng.

b) Chỉ tiêu xã hội (05 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,1%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn < 5% (còn lại dưới 17 hộ).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 11,8%.
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 100%.
- Đào tạo lao động: 50 người.

c) Chỉ tiêu Môi trường (04 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 85%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và đảm bảo môi trường trên 75%.
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng: 85%.

II. Nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Lĩnh vực sản xuất Nông, lâm nghiệp:

Phần đầu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp đạt 18,71 tỷ đồng, tăng 3,55 tỷ đồng so với năm 2018. Từng bước tạo sự đồng đều về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đặc biệt chuyển đổi diện tích trồng sắn sang trồng ngô và trồng chuối; nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của nhân dân.

Về trồng trọt: Đẩy mạnh công tác thâm canh, nâng cao năng suất các loại cây trồng, nhất là giống lúa cho năng suất cao, giống lúa xác nhận 90%, triển khai một số diện tích trồng nếp than; đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn nhà, vườn đồi, cần tập trung trồng các loại cây cho thu nhập ổn định như: các loại chuối đặc sản và các loại cây có giá trị kinh tế khác phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường công tác thâm canh, xen canh, tăng hệ số sử dụng đất và nâng cao thu nhập như: trồng ớt tiêu xen dưới tán vườn, tận dụng đất ven bờ để trồng cau...; tập trung tuyên truyền, vận động người dân quan tâm chăm sóc, cải tạo vườn, chuyển đổi diện tích vườn kém hiệu quả sang trồng các loại cây mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Cao su: Duy trì diện tích cao su hiện có. Vận động người dân chú trọng đầu tư thâm canh và khai thác cây cao su đúng quy trình kỹ thuật để nâng cao sản lượng.

Về chăn nuôi: Tăng cường phát triển đàn gia súc, gia cầm, tăng số lượng và chất lượng; ổn định đàn trâu, tiếp tục mở rộng diện tích trồng cỏ để phát triển đàn bò thâm canh; chỉ đạo hướng dẫn chăn nuôi có chuồng trại và các hộ chăn nuôi đều phải cam kết bảo vệ môi trường; đối với gia cầm đẩy mạnh phát triển mô hình gà thả vườn, thả đồi, quan tâm công tác tiêm phòng dịch bệnh cho tổng đàn gia súc, gia cầm theo đúng kế hoạch; Khuyến khích các hộ dân có điều kiện nuôi lợn rừng.

Lâm nghiệp: Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tránh tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng làm nương rẫy; có biện pháp ngăn chặn việc mua bán đất sản xuất; tuyên truyền vận động trồng rừng gỗ lớn. Vận động nhân dân chuyển đổi một số diện tích cao su chết sang trồng cau, xen chè lá to, trồng cây dược liệu và chăn nuôi dưới tán rừng. UBND xã cần phối hợp với Hạt kiểm lâm, phòng NN&PTNT và phòng Tài nguyên – Môi trường huyện để rà soát lại diện tích đất rừng cộng đồng, quản lý quỹ đất còn lại của xã để hỗ trợ cho người dân khi bị thu hồi đất do xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn.

b) Đầu tư - Xây dựng cơ bản và Hợp tác xã du lịch cộng đồng thác Kazan

Đầu tư xây dựng cơ bản: Tăng cường công tác giám sát, quản lý chất lượng công trình trên địa bàn; đôn đốc tiến độ thi công công, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước; Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng trong lĩnh vực, quản lý quy hoạch.

Hợp tác xã du lịch cộng đồng thác Kazan: Tích cực hỗ trợ, thúc đẩy Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Thành lập tổ, nhóm nhằm để liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để tạo ra sản phẩm hành hóa nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

c) Tài nguyên - Môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thực hiện cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản; từng bước chống sạt lở ven khe suối; phát động phong trào toàn dân đảm bảo vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp và vệ sinh đường làng ngõ xóm; tổ chức thu phí vệ sinh môi trường theo quyết định số 94/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Tuyên truyền, vận động hộ dân sử dụng nước sạch đạt 85%; thu gom và xử lý rác thải đạt từ 95%; sử dụng hố xí tự hoại 50,58%.

d) Tài chính - Ngân sách

Tăng cường khai thác các nguồn thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo kịp thời, thu đúng, thu đủ, chống thất thu; quản lý chặt chẽ công tác thu chi ngân sách đảm bảo chế độ tài chính theo quy định.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 là 102 triệu đồng.

2. Về văn hoá - xã hội

a) Giáo dục - Đào tạo

Tăng cường vận động, huy động tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường; tuyên truyền, vận động, hạn chế mức thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi; tiếp tục duy trì trẻ bán trú, nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; làm tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi; Tích cực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì phổ cập giáo dục bậc THCS, THPT. Phát huy hơn nữa công tác Hội khuyến học xã. Tăng cường thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

b) Y tế, dân số-KHHGD

Tiếp tục nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế như: chương trình HIV/AIDS, ATVSTP, truyền thông GDSK, tiêm chủng mở rộng, công tác phòng chống dịch và thực hiện công tác dân số KHHGD; nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; tiếp tục thực hiện cụm dân cư không sinh con thứ 3 trở lên, giảm tỷ lệ trẻ em 5 tuổi SDD thể cân nặng còn 11,8%, thể thấp còi còn 23%. Truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản và KHHGD cho bà mẹ trong độ tuổi sinh đẻ; vận động 100% hộ dân tham gia BHYT.

c) Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp văn minh, gia đình văn hoá ở khu dân cư”; làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng

các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn xã; tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để nâng cao nhận thức của người dân. Xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

d) Công tác chính sách xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước cho các gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội ở địa phương. Phấn đấu hộ nghèo giảm còn lại < 5 %; Huy động các nguồn lực để tập trung hỗ trợ xóa hết nhà tạm cho các hộ nghèo, hộ chính sách, hộ khó khăn trên địa bàn xã; chú trọng công tác đào tạo nghề.

Nắm chắc hoạt động tôn giáo tại địa phương; tập trung nắm dư luận, thái độ, quan điểm và hoạt động cụ thể của các tôn giáo, không để xảy ra hoạt động tập hợp, lôi kéo, kích động tín đồ tôn giáo tham gia các hoạt động trái pháp luật.

3. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tập trung, huy động cả hệ thống Chính trị trong việc chỉ đạo xây dựng chương trình NTM; xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2018 – 2020.

Đẩy mạnh chỉ đạo, tuyên truyền vận động người dân tham gia xây dựng NTM Tăng cường công tác chỉ đạo, vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, đặc biệt là tiêu chí thuộc về trách nhiệm của người dân. Tập trung và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn như: Vốn nông thôn mới, chương trình 135, vốn hỗ trợ đối với xã nằm ngoài chương trình 30a để đầu tư phát triển sản xuất. Phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chí còn lại: Nhà ở dân cư, Thu nhập, Hộ nghèo, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, Văn hóa.

4. Quốc phòng - an ninh - nội chính

a) Quốc phòng: Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nâng cao chất lượng công tác huấn luyện; thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2019, đảm bảo quân số và chất lượng; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ xã đến các thôn, không để bất ngờ trước mọi tính huống xảy ra.

b) An ninh: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào các phong trào bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng chống tội phạm ở các thôn; tăng cường kiểm tra, kiểm soát an toàn giao thông, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng cụm dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn.

c) Nội chính: Tăng cường công tác chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng cải cách hành chính. Đẩy mạnh triển khai và áp dụng thực hiện theo hệ thống chất lượng ISO 9001-2015; Triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp dân tại công sở, cụm dân cư, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

d) Về công tác chống tham nhũng, lãng phí: Xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm; tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

5. Một số chương trình trọng điểm tập trung chỉ đạo năm 2019

- Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững.
- Chương trình phát triển nông nghiệp - phát triển sản phẩm đặc sản của địa phương.
- Chương trình Phát triển Hợp tác xã du lịch cộng đồng thác Kazan.

III . Một số giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện

1. *Đẩy mạnh phát triển kinh tế:*

- *Về lĩnh vực nông nghiệp:* Phát huy nguồn lực trong dân để đầu tư phát triển sản xuất; tăng cường chỉ đạo thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, nhằm nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị hiệu quả kinh tế cây trồng. duy trì ổn định tổng đàn gia súc hiện có, chú trọng nâng cao chất lượng tổng đàn; tăng cường phát triển gia cầm. Tăng cường công tác vận động người dân làm vườn, cải tạo vườn tạp, vườn kém hiệu quả. Triển khai thực hiện Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ.

- *Lĩnh vực tài nguyên môi trường:* Thực hiện công tác cấp mới và cấp đổi giấy CNQSDĐ. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép.

- *Lĩnh vực tài chính – ngân sách:* Thực hiện tốt công tác thu; quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi.

2. *Về nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá - xã hội:*

- *Về lĩnh vực giáo dục – đào tạo:* Chú trọng việc giao tiếp, làm quen tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1, tăng cường các lớp học 2 buổi/ngày ở bậc tiểu học, học bán trú tập trung ở bậc mẫu giáo. Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021.

Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vận động để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, huy động số học sinh bỏ học còn lại trên địa bàn xã vào học các trường phổ thông hoặc bổ túc, phổ cập.

- *Về lĩnh vực y tế, sản số:* Chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách kế hoạch hóa gia đình để hạn chế đến mức thấp nhất việc sinh con thứ 3 trở lên; vận động toàn dân tham gia BHYT.

- *Về lĩnh vực văn hoá:* Tăng cường công tác quảng bá du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác, đầu tư du lịch trên địa bàn. Tích cực hỗ trợ, thúc đẩy Hợp tác xã du lịch cộng đồng thôn Dổi hoạt động có hiệu quả.

- *Về lĩnh vực xã hội:* Nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững; có chính sách hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiên tai, bão lũ có nguy cơ thiếu đói, tái nghèo. Quan tâm đến các hộ gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

3. *Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện:*

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành gắn với việc kiểm tra, đôn đốc cán bộ công chức của các ban ngành cấp xã về thực hiện nhiệm vụ được giao. Phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phát huy tác dụng tích cực trang thông tin điện tử xã. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, gắn với công tác tuyên truyền vận động của Mặt trận, các đoàn thể trong việc thực hiện các mục tiêu chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính thông qua quy chế một cửa. Công khai quy trình giải quyết công việc ở cơ quan; quy chế ứng xử văn hóa công sở.

- Thường xuyên sâu sát cơ sở; làm tốt công tác tiếp dân và giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chú trọng công tác tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính ở cơ sở, nhất là ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ được giao, nhằm góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã đề ra.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH năm 2018 và kế hoạch phát triển KT-XH năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Mặt trận và đoàn thể;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các thành viên UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính